

**ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ CHIỀNG KHƯƠNG**

Số -BC/ĐU
(Dự thảo)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chiềng Khương, ngày tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
Trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chiềng Khương lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 – 2030**

**“XÂY DỰNG ĐẢNG, Củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững
mạnh; PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI XANH, NHANH, BỀN VỮNG;
NẮM BẮT THỜI CƠ ĐỂ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN
NINH VÀ ĐỐI NGOẠI”**

*(Báo cáo chính trị Trình tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Chiềng Khương
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chiềng Khương được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La; đánh giá thành tựu 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta lãnh đạo, 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và trên cơ sở sáp nhập xã Chiềng Khương và xã Mường Sai, để thành lập xã Chiềng Khương, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 của đảng bộ 02 xã và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ xã Chiềng Khương, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 của 02 xã: Chiềng Khương, Mường Sai, cùng với những khó khăn và thuận lợi, trong giai đoạn tình hình thế giới, khu vực còn diễn biến phức tạp. Những diễn biến bất thường của thời tiết, dịch bệnh Covid 19 tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Nhân dân. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc 02 xã đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực

1.1. Về kinh tế

1.1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả quan trọng và ngày càng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới có năng suất chất lượng cao, nâng cao được chất lượng, giá trị của các sản phẩm chủ lực của xã, an ninh lương thực được đảm bảo. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã đạt được những kết quả khích lệ, diện tích cây lương thực có hạt đến hết năm 2024 là 2.734,4 ha; sản lượng ước đạt 11.428,5 tấn; diện tích cây ăn quả là 1.244 ha¹, sản lượng quả tươi ước đạt 5.355 tấn.

Trong nhiệm kỳ đã thành lập mới 04 hợp tác xã². Các Hợp tác xã thành lập mới hoạt động có hiệu quả, đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động xã viên và nhân dân thay đổi cách nghĩ, cách làm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất, liên doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa hợp tác xã và nhân dân.

Chăn nuôi tiếp tục được quan tâm phát triển, đặc biệt là chăn nuôi đại gia súc gắn với trồng cỏ, chú trọng cải tạo giống và chuyển giao kỹ thuật. Tổng đàn gia súc gia cầm có tốc độ tăng trưởng khá. Các sản phẩm chăn nuôi cơ bản đáp ứng được thị trường nội xã và một phần xuất ra thị trường ngoài xã. Diện tích trồng cỏ chăn nuôi hằng năm duy trì 47 ha.

Công tác bảo vệ, khôi phục, phát triển vốn rừng được cấp ủy, chính quyền và các ngành quan tâm thường xuyên. Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ rừng. Bảo vệ tốt 5.462 ha rừng hiện có, công tác trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ phát triển rừng được triển khai tích cực, trong giai đoạn đã trồng được 94 ha rừng, tích cực triển khai trồng cây ăn quả trên đất lâm nghiệp, duy trì độ che phủ của rừng đạt 35,5%³.

Diện tích nuôi trồng thủy sản hàng năm được duy trì là 22,3 ha, sản lượng bình quân hàng năm ước đạt 231,2 tấn.

¹ - Chiềng Khương: 898 ha

² - Chiềng Khương: 03 HTX; Mường Sai 01 HTX

³ - Chiềng Khương bảo vệ tốt 5.462 ha rừng hiện có, nâng độ che phủ của rừng đạt 35,5%

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân, huy động cả hệ thống chính trị tham gia duy trì kết quả xây dựng nông thôn mới, tiếp tục phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu ở một số bản theo phương châm “*Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước với huy động nội lực trong nhân dân, huy động xã hội hóa để triển khai phù hợp với điều kiện của xã. Kết quả năm 2023 xã Mường Sai đã được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới theo Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La, đã vượt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Đảng bộ xã Mường Sai, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; dự kiến năm 2025 xã Chiềng Khương (trước sáp nhập) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

1.1.2. Công nghiệp - xây dựng:

(1) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng mới bước đầu được phát triển chưa đáng kể. Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của địa phương để thu hút các tổ chức, cá nhân đến liên kết sản xuất trên địa bàn. Các lò sấy hơi nhiệt để chế biến nhãn quả tươi trên địa bàn tăng hàng năm. Đến năm 2024, trên địa bàn 02 xã có tổng số 37 lò sấy hơi nhiệt để chế biến long nhãn, công suất chế biến nhãn quả tươi ước đạt 74 tấn/ngày.

(2) Đầu tư, xây dựng:

Thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng. Trong nhiệm kỳ đã triển khai 29/32 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Trong đó: Trường lớp học 04 công trình, 01 công trình điện lưới quốc gia, 01 công trình đèn chiếu sáng; 01 công trình công bản văn hóa (*bản Cỏ*), 02 công trình trụ sở Công an xã, 01 công trình Trạm Y tế xã Mường Sai, đường nông thôn 4G- bản Co Đũa, thủy lợi Huổi Mụi bản Ổ, công trình cấp điện gói thầu 2634-W22, nước sạch bản Kỳ Ninh, Nà Hò, Lọng Lót, nhà lớp học trường PTDTBT Tiểu học & THCS điểm trường bản Ổ, Nhà lớp học trường Mầm non Biên Cương Mường Sai điểm Lọng Lót, Xây nhà lớp học điểm trường Co Đũa, Nà Hò, Nong Phạ thuộc trường MN Biên Cương Mường Sai, xây nhà văn hóa bản Tân Hồng, bản Lọng Lót, bản Nà Un, bản Co Đũa, bản Tạo; xây dựng cầu suối Lẹ - Nong Phạ, công trình định canh định cư bản Nong Phạ, sắp xếp dân cư bản Tin Tốc, công trình sân thể thao xã Mường Sai, công trình đường giao thông 4G - Kỳ Ninh, cầu treo bản Nà Hò, nhà văn hóa xã. Các công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, giao lưu, trao đổi hàng hoá góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân.

1.1.3. Thương mại - dịch vụ

Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ tăng bình quân hàng năm. Mạng lưới thương nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân,

các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, các hoạt động thương mại tiếp tục được mở rộng đảm bảo cho việc lưu thông, trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân. Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh về chuyển đổi mô hình quản lý. Tăng cường công tác phối kết hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, tập trung bình ổn giá cả các mặt hàng. Công tác phối hợp xây dựng thương hiệu, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm nông sản của xã đạt được kết quả quan trọng

Tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn trong nhiệm kỳ ước đạt trên 170 tỷ đồng

Dịch vụ vận tải phát triển đa dạng, phương tiện phong phú; vận tải hàng hóa, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá phục vụ nhân dân trong xã.

1.1.4. Tài chính, tín dụng:

Công tác thu, chi ngân sách trong đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, Tổng thu ngân sách trên địa bàn 02 xã trong nhiệm kỳ đạt 2,269/2,069 tỷ đồng⁴, vượt chỉ tiêu giao. Công tác quản lý, điều hành thu, chi có nhiều tiến bộ, tăng cường nhiều biện pháp thu, quản lý, kiểm soát chi chặt chẽ đúng luật, tăng cường thanh, kiểm tra, do đó đã hạn chế được sai phạm trong sử dụng ngân sách.

Làm tốt công tác phối kết hợp với các ngân hàng tạo điều kiện cho nhân dân được vay vốn, đã đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo việc làm, giúp nhân dân ổn định cuộc sống, từng bước xoá đói, giảm nghèo. Tổng dư nợ các ngân hàng thương mại trên địa bàn 02 xã đến tháng 6 năm 2025 trên 300 tỷ đồng (như Ngân hàng nông nghiệp là trên 250 tỷ, Ngân hàng Viettinbank là trên 60 tỷ, Ngân hàng chính sách xã hội trên 40 tỷ đồng...)

1.1.5. Quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý tài nguyên môi trường được quan tâm, đảm bảo tính bền vững; khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện sinh hoạt của nhân dân gắn với bảo vệ môi trường. Tỷ lệ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và xử lý công trình vệ sinh đạt 100%. Lãnh đạo, chỉ đạo thu gom, xử lý chất thải rắn ở trung tâm xã, thu gom chất thải rắn khu vực nông thôn cơ bản đảm bảo theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, đến thời điểm trên địa bàn không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Tuyên truyền đến Nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn..

1.2. Về văn hoá - xã hội

(1) Công tác văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông

Các phong trào về nét đẹp văn hoá truyền thống, lối sống văn minh, có văn hoá, có lý tưởng, đạo đức được xây dựng và phát huy, tạo động lực cho phát triển

⁴ Tổng thu ngân sách trên địa bàn trong nhiệm kỳ: Chiềng Khương đạt 2,0 tỷ đồng/1,8 tỷ đồng = 111,11%; Mường Sai đạt 0,269 tỷ đồng/0,269 tỷ đồng = 100%

kinh tế - xã hội ở địa phương. Các hủ tục lạc hậu cơ bản được xoá bỏ. Các thiết chế văn hoá được đầu tư xây dựng, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp ở các bản trên toàn xã. Đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hằng năm là 85,87%.

Mạng lưới thông tin liên lạc không ngừng được mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ, đến nay cơ bản đã phủ sóng điện thoại di động và có mạng Internet 3G hoặc 4G tại các bản.

(2) Công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Giáo dục - đào tạo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học từng bước được đầu tư và đáp ứng yêu cầu dạy, học. Chất lượng giáo dục có những chuyển biến tích cực, các chỉ số về phát triển giáo dục tiếp tục được nâng lên. Số lượng học sinh giỏi đạt giải các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Trong nhiệm kỳ duy trì 5/5 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(3) Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã được củng cố và nâng cao chất lượng. Cơ sở vật chất kỹ thuật trạm y tế xã được quan tâm đầu tư, xây dựng. Chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được quan tâm đầu tư, nhất là trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong nhiệm kỳ qua. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế, tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội cơ bản đạt chỉ tiêu được giao.

Duy trì giữ vững tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

(4) Công tác an sinh xã hội.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số, người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam. Tổ chức việc tiếp nhận, vận chuyển và cấp phát gạo cứu đói cho các hộ nghèo trong dịp Tết nguyên đán và giáp hạt. Hỗ trợ hộ nghèo xoá nhà tạm. Việc xoá đói giảm nghèo thu được kết quả đáng khích lệ; tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm cụ thể: đầu nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo chiếm 15,8%; đến hết năm 2024 giảm còn 4,65%⁵

Việc thực hiện các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" luôn được duy trì, những người tàn tật, trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, người cao tuổi được quan tâm đầy đủ.

⁵ Tỷ lệ hộ nghèo: Chiềng Khương đầu nhiệm kỳ 4,65%, hết năm 2024 còn 2,52%; Mường Sai đầu nhiệm kỳ 41,98%, hết năm 2024 còn 9,69%

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(1) Quốc phòng

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan hệ đối ngoại và hợp tác được tăng cường, mở rộng. Chủ động phòng chống có hiệu quả chiến lược “*Diễn biến hoà bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Lực lượng dân quân có khả năng cơ động, sẵn sàng chiến đấu cao, làm tốt công tác dân vận và giải quyết kịp thời mọi tình huống xảy ra. Tổ chức thành công 04 cuộc diễn tập⁶. Tuyền quân hàng năm đạt trên 100% chỉ tiêu trên giao. Lực lượng dân quân tự vệ được quan tâm xây dựng, củng cố, tỷ lệ đạt trên 1% dân số; đảng viên trong lực lượng dân quân tăng hàng năm; Tổ chức hàng năm huấn luyện lực lượng dân quân đều đạt kết quả tốt; phối hợp mở các lớp giáo dục quốc phòng đối tượng 4 cho học viên; làm tốt công tác tuyền quân, và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ. Hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện Dân quân và tổ chức huấn luyện mở rộng Dân quân hàng năm. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức rà soát các thủ tục đề nghị và thực hành chi trả theo Quyết định số 49/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với công dân tham gia dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến các thời kỳ.

(2) An ninh

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm; tăng cường công tác lãnh đạo nắm vững tình hình an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, trong đó trọng tâm là địa bàn các bản biên giới, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm ma túy (tổng số vụ việc về ANTT (TTXH) trên địa bàn trong giai đoạn là 189 vụ, trong đó về ma túy 125 vụ, về hình sự 06 vụ, khác 58 vụ); đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa quan trọng của đất nước, của địa phương. Tập trung thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử theo đề án 06 của Chính phủ. Thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở cơ sở.

(3) Đối ngoại

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong xã luôn coi trọng công tác đối ngoại, hợp tác vì sự phát triển; mở rộng quan hệ đối ngoại để đảm bảo quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tăng cường, phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với Cụm bản Đán, cụm Xiềng Khùn huyện Mường É, cụm Nà Noong huyện Xiềng Kho - tỉnh Hua Phăn, nước CHDCND Lào. Duy trì và tạo điều kiện thuận

⁶ - Chiềng Khương: Diễn tập PCCR năm 2021 đạt loại giỏi; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2024 đạt loại giỏi; - Mường Sai: Diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2022 đạt loại giỏi; diễn tập ứng phó bão lũ năm 2024 đạt loại giỏi

lợi cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh của hai bên được trao đổi, mua bán hàng hóa.

1.4. Về công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được Ban Chấp hành Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng. Cán bộ, đảng viên luôn kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; thực hành dân chủ, kỷ luật, kỷ cương. Việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng phù hợp với thực tiễn của địa phương, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện. Trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ 02 xã đã ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng Đảng để thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng.

Luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời, hiệu quả gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc học tập, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp từng nhóm đối tượng theo hướng thực chất, thiết thực, hiệu quả. Kịp thời nắm bắt, dự báo, phân tích tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, thực hiện trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới có nhiều chuyên biến tích cực. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, tự giác của hầu hết tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và được quần chúng Nhân dân hưởng ứng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; từng bước ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, giải quyết kịp thời, có hiệu quả khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

(2) Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ

Nghiêm túc tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời và cụ thể hóa các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh, huyện về công tác tổ chức, cán bộ. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ.

Tập trung lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức Đảng gắn với kiện toàn hệ thống chính trị, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị; chăm lo công tác phát triển đảng, quan tâm phát triển đảng viên trẻ, đảng viên nữ, đảng viên là người dân tộc thiểu số và trong lực lượng dân quân; ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế,

quy trình về công tác cán bộ; công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ. Quy hoạch cán bộ theo phương châm “động” và “mở” được triển khai tích cực, từng bước tạo được tính chủ động trong công tác cán bộ, lựa chọn biểu quyết các cán bộ đủ tiêu chuẩn vào diện quy hoạch.

Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 160/100 đảng viên đạt 160%, đến thời điểm hiện tại Đảng bộ 02 xã có 44 chi bộ, 681 đảng viên⁷, trong đó 33 chi bộ bản, 5 chi bộ nhà trường và 02 chi bộ trạm y tế, 02 chi bộ Công an xã, 02 chi bộ Quân sự xã thành lập năm 2024. Trong nhiệm kỳ đã cử 46 cán bộ đi học lý luận chính trị, trong đó: trung cấp 21 đồng chí; sơ cấp 25 đồng chí.

(3) Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Tổ chức quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đến cấp ủy cơ sở và cán bộ đảng viên. Ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy toàn khóa và hằng năm bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Ban hành quyết định, kế hoạch về kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới theo chương trình đề ra.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kiểm tra theo Điều 30 - Điều lệ Đảng đối với 09 chi bộ, 22 đảng viên; giám sát thường xuyên 44/44 chi bộ. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra theo Điều 32-Điều lệ Đảng đối với 15 / 44 chi bộ, 16 đảng viên, trong đó đảng viên có dấu hiệu vi phạm phải xử lý kỷ luật 15 đảng viên; chi bộ thi hành kỷ luật Đảng 13 đảng viên; trong đó khiển trách 09 đảng viên, cảnh cáo 4 đảng viên. Đề nghị cấp trên khai trừ 04 đảng viên. Kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 29/44 chi bộ.

(4) Công tác dân vận của Đảng tiếp tục được đổi mới

Công tác dân vận đã được cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể quan tâm và có những đổi mới trong triển khai thực hiện. Làm tốt công tác vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, ký cam kết và thực hiện cam kết, quy ước, hương ước bản. Lãnh đạo triển khai, vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống ma túy, đồng thời tuyên truyền vận động Nhân dân phát triển kinh tế, ổn định đời sống, không tranh chấp đất đai, vượt biên, truyền và học đạo trái phép; động viên Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Lãnh đạo triển khai, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai có hiệu quả mô hình công tác “Dân vận khéo”; góp phần tích cực vào xử lý có hiệu quả những bức xúc xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn địa bàn xã. Nhiều mô hình “Dân vận khéo” được thành lập và hoạt động có hiệu quả như mô hình “*Bản Puông đạt không có ma túy*”; mô hình “*Chăn nuôi lợn*” của hộ gia đình bà Vì Thị

⁷ Đến thời điểm tháng 6/2025. - Chiềng Khương: 27 chi bộ trực thuộc, 415 đảng viên (Trong đó: kết nạp trong nhiệm kỳ 87/50 đảng viên đạt 174%). - Mường Sại: 17 chi bộ trực thuộc, 266 đảng viên (Trong đó: kết nạp trong nhiệm kỳ 73/50 đảng viên đạt 146%)

Nguộc; mô hình của Hội Liên hiệp phụ nữ “Phụ nữ tự quản đường biên, cột mốc”; mô hình “5 không, 3 sạch”; ...

(5) Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã

Phát huy tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt quy chế hoạt động, tổ chức tốt các phiên họp, kỳ họp theo luật định; ban hành nhiều Nghị quyết phù hợp với thực tiễn cơ sở và tập trung giám sát trên các lĩnh vực về kinh tế - xã hội của xã, các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc đối với các bản đặc biệt khó khăn, với đồng bào dân tộc thiểu số; việc tuân theo pháp luật của các đơn vị, nhà trường trên địa bàn; duy trì nghiêm túc chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đón tiếp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã được tăng cường trên các lĩnh vực; cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; chủ động đề ra nhiều giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đạt được nhiều kết quả và có những bước phát triển mới; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư đạt kết quả tốt.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng tin học trong hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức chính trị xã hội của xã, từ đó các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đi vào nề nếp trong việc tiếp nhận, giải quyết các công việc của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; từng bước chấn chỉnh được tác phong, lề lối và trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã. Năm 2023 xã Chiềng Khương đã xây dựng được Mô hình “Chính quyền thân thiện” xã (*mô hình điểm của tỉnh*), tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính được thuận lợi và đạt kết quả cao, nhiều hồ sơ đã được giải quyết nhanh chóng.

(6) Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy tốt, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, tăng cường công tác phối hợp với chính quyền thực hiện tốt tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động gắn với triển khai các phong trào thi đua, Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã được cấp ủy Đảng và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trên địa bàn 02 xã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội

*** Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI xã Chiềng Khương, có 21/21 chỉ tiêu, cụ thể:**

2.1- Chỉ tiêu về kinh tế (4 chỉ tiêu)

(1)- Thu ngân sách trên địa bàn xã trong 5 năm (2020-2025): 2,0/1,8 tỷ đồng, đạt 111% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(2)- Thành lập mới từ 3/3 HTX, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(3)- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 59/42 triệu đồng/người/năm (năm 2025), đạt 140% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(4)- Diện tích cây ăn quả và phát triển đại gia súc.

- Duy trì, trồng mới 923 ha diện tích cây ăn quả, trong đó:

+ Duy trì: 894/894ha, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội

+ Trồng mới: 29/29ha, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội

- Phát triển chăn nuôi đại gia súc 5.550 con năm 2025. Trong đó:

+ Trâu: 950/950 con, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội

+ Bò 5.000/4.600 con, đạt 108% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội

2.2- Chỉ tiêu xã hội (10 chỉ tiêu)

(5)- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 58%/58%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội

(6)- Duy trì 03/03 trường học, trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(7)- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 8,2%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 95% trở lên, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(8)- Tỷ lệ hộ nghèo giảm mỗi năm 0,3%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(9)- Bản, cơ quan, đạt văn hóa 95%/85%, đạt 112% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội. Gia đình đạt gia đình văn hóa đạt 91%/89%, đạt 102% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(10)- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 84,2%/97%, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(11)- Tỷ lệ người được sử dụng internet 60%/ 55 %, đạt 109% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội

(12)- 100% cơ quan, trường học; 95% bản đạt tiêu chuẩn "**An toàn về an ninh, trật tự**", đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(13)- Xây dựng nông thôn mới; sản phẩm OCOP:

- Phần đầu xã có từ 2 sản phẩm OCOP trở lên, chỉ tiêu đạt Nghị quyết Đại hội

- Phần đầu đạt xã nông thôn mới nâng cao, chỉ tiêu đạt Nghị quyết Đại hội.

- Có 15 bản trở lên đạt bản nông thôn mới kiểu mẫu, không đạt Nghị quyết Đại hội.

(14)- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề 61%/41%, đạt 149% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

2.3- Chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu)

(15)- Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(16)- Chất thải, rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh 90%/85%, đạt 105% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(17)- Nâng tỷ lệ che phủ của rừng 35,6%/35%, đạt 102% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

2.4- Chỉ tiêu xây dựng Đảng (04 chỉ tiêu)

(18)- Kết nạp đảng viên mới: 87/50, đạt 174% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; Trong đó đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 30%/24%, đạt 125% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(19)- Hàng năm có trên 95% Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt Nghị quyết Đại hội.

(20)- 100% MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội của xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(21)- 100% Bí thư chi bộ, trưởng ban, trưởng ban MTTQ bản được bồi dưỡng theo chương trình quy định, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

*** Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII xã Mường Sai, có 21/21 chỉ tiêu, cụ thể:**

1- Về kinh tế (04 chỉ tiêu):

(1) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 269/269 triệu đồng/5 năm, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(2- Thu nhập bình quân đầu người: 43/15 triệu/người/năm, đạt: 286% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội).

(3) Đến năm 2025 phần đầu đạt: 15 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Kết quả đến tháng 12 năm 2023 xã đã đạt 19/19 tiêu chí và về đích đạt chuẩn nông thôn mới.

(4) Trồng cây ăn quả và đàn gia súc:

- Cây ăn quả đến cuối nhiệm kỳ: diện tích 306 ha, thực hiện được: 307/306 ha, đạt 100,32% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội, trong đó: diện tích trồng mới là 34/33ha, đạt 103% chỉ tiêu nghị quyết đại hội.

- Phát triển đàn gia súc: 2.441 con, trong đó:

+ Đàn trâu: thực hiện được: 300/271 con, đạt 110,70% nghị quyết đại hội; đàn bò: thực hiện được: 1.885/ 2.170 con, không đạt chỉ tiêu nghị quyết đại hội.

2- Về xã hội (09 chỉ tiêu):

(5) Phân đầu Trường PTDTBT TH & THCS và trường Mầm non giữ vững đạt chuẩn Quốc gia về giáo dục (Đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội).

(6) Tỷ lệ trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 95%, đạt: 100% Nghị quyết đại hội.

(7) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 9,5%, đạt: 100% Nghị quyết đại hội.

(8) Giữ vững xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(9) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 73,95%/50%, đạt 147,9%, bản văn hóa thực hiện 58,33%/23%, đạt 253,60% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, duy trì 4/4 cơ quan, đơn vị đạt văn hóa.

(10) Phân đầu 100% bản, cơ quan, đơn vị trường học cơ bản đạt và đạt chuẩn 4 không về ma túy; trong nhiệm kỳ 100% các bản, cơ quan, đơn vị trường học cơ bản đạt và đạt chuẩn 4 không về ma túy, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(11) Tỷ lệ người được sử dụng internet 60%/ 63 %, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội.

(12) 100% hộ gia đình được dùng điện sinh hoạt; thực hiện đạt: 100% nghị quyết đại hội.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn: 9,45%/26% (Vượt chỉ tiêu Nghị quyết).

3- Về môi trường (03 chỉ tiêu):

(14) Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(15) Chất thải, rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh 80%/95%, đạt 84% Nghị quyết Đại hội

(16) Tỷ lệ che phủ rừng thực hiện được: 37,6/37%, đạt 101,62% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

4- Về xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị (05 chỉ tiêu):

(17) Kết nạp mới 73/50 đảng viên mới, đạt: 146% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(18) 100% tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến bản hoàn thành nhiệm vụ, 80% HTTNV trở lên. Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(19) 100% bản có chi bộ, có đảng viên là người sở tại. Kết quả thực hiện đạt Nghị quyết Đại hội.

(20) Hàng năm 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, 80% trở lên chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% đạt trong sạch vững mạnh, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó: 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm Đảng bộ xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(21) 100% Chi bộ, đảng viên thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm. Kết quả thực hiện đạt Nghị quyết Đại hội.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Kinh tế của xã tuy đạt mức tăng trưởng cao nhưng tính bền vững chưa cao; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp khó khăn; giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác chưa tương xứng với tiềm năng. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng còn hạn chế. Công tác quản lý và bảo vệ rừng còn hạn chế, tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp vẫn còn xảy ra. Việc gắn phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng các mô hình phát triển kinh tế ở một số bản chưa có chiều sâu và thiếu bền vững.

2. Công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp; công tác đấu tranh triệt xóa các điểm bán lẻ các chất ma túy có thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định; tình hình tội phạm còn diễn biến phức tạp.

3. Công tác quán triệt, triển khai, sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng các cấp có lúc chưa kịp thời, có mặt còn hình thức, chưa đổi mới; việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp vào điều kiện thực tế của xã, có nội dung còn lúng túng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số ít chi bộ và đảng viên chưa cao, chưa phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ đảng trên các lĩnh vực. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên của một số chi bộ chưa nghiêm, chưa phát huy được sức mạnh của việc đấu tranh tự phê bình và phê bình; trách nhiệm của một số đảng viên chưa cao, có trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mức phải xem xét kỷ luật.

4. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn hạn chế. Phương thức vận động, tập hợp xây dựng khối đoàn kết toàn dân vẫn chưa theo kịp yêu cầu mới; vai trò đại diện, bảo vệ lợi

ích chính đáng của Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận có mặt còn hạn chế.

5. Công tác phát triển đảng viên ở một số còn gặp nhiều khó khăn, nhất là chi bộ bản Co Đũa và chi bộ bản Nong Phạ (số đảng viên là người sở tại dưới 05 đảng viên).

6. Một số chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng bộ 02 xã trong nhiệm kỳ không đạt như Tỷ lệ người được sử dụng internet; số đàn bò; chất thải, rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

- Nhiệm kỳ 2020-2025, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc 02 xã đã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực vượt khó vươn lên, giành được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

- Kinh tế tiếp tục duy trì phát triển với tốc độ khá; cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần khu vực nông lâm nghiệp, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp xây dựng và dịch vụ. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu Đại hội, phát huy tốt nội lực, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài; kết cấu hạ tầng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển của các năm tiếp theo.

- Lĩnh vực văn hoá - xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, giáo dục được quan tâm; các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ; thực hiện tốt công tác khắc phục thiệt hại, ổn định sản xuất cho Nhân dân tại các bản bị thiên tai. Tăng cường công tác cải cách hành chính. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hoạt động đối ngoại được tăng cường, mở rộng.

- Công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị được chú trọng và đạt được những thành tựu quan trọng.

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một hạn chế, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có việc chưa quyết liệt; việc triển khai nhiệm vụ chưa chủ động, còn một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra. Kinh tế phát triển khá nhưng chưa bền vững, kết cấu hạ tầng còn yếu kém; đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn của xã còn tiềm ẩn những yếu tố gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân khách quan

Chiềng Khương, Mường Sai là 02 xã biên giới địa bàn rộng, chia cắt, giao thông đi lại ở một số bản còn khó khăn trong mùa mưa lũ; kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số ít quần chúng trong diện cảm tình Đảng chưa xác định được mục tiêu, động cơ phấn đấu.

- Nguyên nhân chủ quan

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số ít chi bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, Ban quản lý bản còn thiếu kiên quyết; việc quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị một số thời điểm, một số nội dung chưa được chỉ đạo quyết liệt..

Một số ít chi bộ, Ban quản lý bản và một số ít cán bộ, đảng viên còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, thiếu năng động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã chưa thật sự quyết liệt; tính chủ động phối hợp, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, công tác tham mưu có lúc, có nơi chưa kịp thời và thiếu đồng bộ.

Việc tổ chức, thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số chi bộ còn chung chung, chưa xác định được những việc làm cụ thể. Một số chi bộ thiếu sâu sát trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền; chưa đa dạng các biện pháp quán triệt, thực hiện Nghị quyết, cụ thể hoá các chủ trương của Đảng vào thực tiễn của đời sống.

Một số ít đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm, ngại phấn đấu, có trường hợp thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên mắc các tệ nạn xã hội về cờ bạc, ma túy; vi phạm về chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn hạn chế. Có lúc, có nơi việc thực hiện dân chủ còn hình thức.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của xã. Tăng cường đoàn kết trong Đảng, khối đoàn kết các dân tộc, thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

- Thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Huy động tối đa nội lực, phát huy lợi thế, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh

ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; phát triển kinh tế đi đôi thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn ngay từ cơ sở. Nắm bắt kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải thật sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đổi mới tác phong, lề lối làm việc để làm gương cho cán bộ, đảng viên học tập noi theo; nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và phải xây dựng kế hoạch có biện pháp cụ thể khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế một cách nghiêm túc, cầu thị.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, NHIỆM KỲ 2025 – 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Tình hình tỉnh Sơn La: Trong nhiệm kỳ qua, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La với quyết tâm chính trị cao, đã phát huy truyền thống cách mạng, yêu nước, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, để lại nhiều dấu ấn rõ rệt về phát triển kinh tế - xã hội công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp gần dân, sát dân, tạo tiền đề để phát triển nhanh hơn trong nhiệm kỳ tới, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của cả nước, do ảnh hưởng và tác động từ tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, bất định, khó lường; những vấn đề về an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... sẽ đem lại những thuận lợi, thời cơ, khó khăn và thách thức, đặt ra yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La trong thời gian tới.

2. Tình hình trên địa bàn xã: Kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật của xã dần được đầu tư mở rộng. Tiềm năng về đất đai, khí hậu thuận lợi cho phát triển cây trồng, vật nuôi từng bước được khai thác có hiệu quả. Giáo dục, đào tạo, y tế có bước phát triển; đời sống của Nhân dân được cải thiện. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Bên cạnh đó cũng còn không ít những khó khăn như biến đổi khí hậu, thị trường có nhiều biến động ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh; mức sống của một bộ phận Nhân dân còn thấp; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những nguy cơ khó lường. Những vấn đề đó sẽ có tác động đến việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã, đòi hỏi phải có chủ trương, giải pháp phù hợp và kịp thời để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của nhiệm kỳ.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Phương hướng

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tận dụng tốt các cơ hội phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư sản xuất; phát triển nhanh, hài hòa các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã. Tăng cường đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chăm lo phát triển toàn diện con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; tạo bước chuyển biến cơ bản trên tất cả các mặt: Kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh - đối ngoại. Phát triển kinh tế xanh, nhanh và bền vững, trú trọng phát triển kinh tế cửa khẩu; Hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và bản nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: 22 chỉ tiêu

3.1- Về kinh tế (05 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã bình quân hằng năm tăng 2% (tương ứng tới năm 2030 đạt 2,434 tỷ đồng/năm).

(2) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt trên 75%.

(3) Diện tích sản xuất nông nghiệp 6.635 ha (trong đó: cây lương thực có hạt 2.734,4; cây có củ lấy bột 440,8 ha; cây ăn quả 1.243,74 ha; cây công nghiệp 71,1 ha; cây rau màu ngắn ngày 95 ha). Tổng đàn gia súc, gia cầm các loại 188.210 con (trong đó: trâu 1.120 con; bò 6.080 con; dê 3.910 con; lợn 12.100, gia cầm 165.000 con)

(4) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ của rừng ổn định bao gồm diện tích cây thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi đạt 36,5%.

(5) Đến năm 2030, số doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đạt trên 10 doanh nghiệp, hợp tác xã

3.2- Về xã hội, môi trường (12 chỉ tiêu)

(1) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người so với năm 2025 tăng 10%.

(2) Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 100% các trường học đạt chuẩn quốc gia, duy trì 01 trường đạt chuẩn mức độ 2.

(3) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3,6% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

(4) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

(5) Phần đầu đến năm 2028 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2030 có 08 bản (*bản Cỏ, bản Quyết Thắng, bản Hưng Hà, bản Thống Nhất, bản Khương Tiên, bản Tân Lập, bản Ổ, bản Tiên Chung*) đạt bản nông thôn mới kiểu mẫu.

(6) Đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, thực hiện, số hóa, trả kết quả đảm bảo quy trình theo quy định.

(7) Ngân sách nhà nước cho Khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số từ 2%/năm

(8) Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt được xử lý hợp vệ sinh đạt trên 90%

(9) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 75%

(10) Đến năm 2030, 100% nhà văn hóa bản thuộc xã đạt chuẩn theo quy định

(11) Đến năm 2030, 90% trở lên khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"

(12) Đến năm 2030, 85% bản, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đạt tiêu chuẩn không có ma túy

3.4- Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (05 chỉ tiêu)

(1) Chỉ tiêu về Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên

Hàng năm, có từ 90% trở lên tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có từ 18% trở lên tổ chức đảng và tối thiểu 18% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(2) Chỉ tiêu về Phát triển đảng viên mới: Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025-2030 đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ xã, ưu tiên kết nạp ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu và đối tượng là quần chúng ưu tú người dân tộc thiểu số, cán bộ bản.

(3) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản

Đến năm 2030, 100% số chi bộ bản có chi ủy.

Hàng năm 100% bí thư chi bộ, trưởng ban và trưởng ban công tác Mặt trận ở các bản được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

(4) Chỉ tiêu về củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở: 95% các Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội xã (*Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: 95% cán bộ, công chức xã được đánh giá, xếp loại hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1). Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, gắn với củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi tham nhũng, tiêu cực và bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Tăng cường công tác tự kiểm tra phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực; kiểm tra, giám sát chuyên đề các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp để phát sinh tham nhũng, tiêu cực để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm, khuyết điểm. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(2). Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và chất lượng đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động; chú trọng đào tạo nhân lực đáp ứng các ngành nghề; quan tâm đào tạo nghề ở các bản có đông bào các dân tộc thiểu số và các bản đặc biệt khó khăn phù hợp với trình độ, điều kiện và lợi thế phát triển. Tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

(3). Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với các chương trình giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông, tạo điều kiện liên kết vùng, trong đó tập trung làm đường giao thông nông thôn nhằm gia tăng năng lực vận tải, giao thương hàng hóa và dịch vụ.

(4). Tăng cường cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và nông thôn. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới rừng hàng năm; định kỳ đánh giá chất lượng rừng; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm soát các khu vực cần bảo tồn, khu vực nhạy cảm về môi trường, ngăn ngừa các hiểm họa thiên tai và các thảm họa khác do con người gây ra. Tăng cường bảo tồn và phát huy giá trị sinh thái rừng, bảo vệ vốn rừng. Phân đấu đến năm 2030, có 100% diện tích tự nhiên trên địa bàn xã được đo đạc thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai.

(5). Ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ vào các lĩnh vực. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

(6). Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng, du lịch cửa khẩu trên địa bàn. Đầu tư khai thác hiệu quả di tích lịch sử đền thờ Hai Bà trung. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phát triển con người, văn hóa, xã hội để trở thành nhân tố nội sinh cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy tính tích cực của các dân tộc, cộng đồng dân cư.

(7). Bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tổ chức luyện tập, diễn tập theo kế hoạch. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, trọng tâm là phục vụ phát triển kinh tế và tăng cường mối quan hệ với huyện Mường É, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. Xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang Nhân dân làm nòng cốt; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế.

2. Các khâu đột phá

2. Các khâu đột phá cần tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030

(1). Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm về giao thông; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. Phấn đấu đến năm 2028 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2030 có 08 bản (*bản Cỏ, bản Quyết Thắng, bản Hưng Hà, bản Thống Nhất, bản Khương Tiên, bản Tân Lập, bản Ổ, bản Tiên Chung*) đạt bản nông thôn mới kiểu mẫu.

(2). Phát triển khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương.

(3). Phát triển du lịch

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Phát triển kinh tế nhanh, bền vững

1.1. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các thành phần kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên các lĩnh vực; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Tập trung khai thác các lợi thế, nguồn lực tại địa phương để thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến.

Tiếp tục thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalG.A.P và các tiêu chuẩn tương đương; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và tăng sức cạnh tranh đối với các sản phẩm nông nghiệp của xã. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh và vùng sản xuất Nhân trái vụ trên địa bàn các bản thành vùng sản xuất hàng hoá cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

1.2. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện kịp thời các thể chế, quan điểm, đường lối của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế. Đề cao vai trò của doanh nghiệp, xác định rõ doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm trong các hoạt động kinh tế đối ngoại thông qua việc tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và xuất nhập khẩu hàng hóa; đặc biệt là định hướng, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, hoạt động xuất khẩu ra thị trường nước ngoài để tiếp cận công nghệ tiên tiến, tiếp thu kinh nghiệm quản lý, thay đổi tầm nhìn và kỹ năng lao động.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thông tin thương mại thông qua hệ thống thông tin thị trường, chương trình xúc tiến thương mại, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp tham gia trực tiếp, hiệu quả chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng hóa. Tăng cường công tác cảnh báo, chủ động đối phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, các quy định về rào cản và những vấn đề phát sinh đối với hàng hóa xuất khẩu.

1.3. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững

Tập trung khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Áp dụng các biện pháp thâm canh bền vững, thực hiện tốt các quy định về môi trường trong sử dụng phân bón, hóa chất và xử lý chất thải nông nghiệp. Duy trì và phát triển bền vững nhãn hiệu các sản phẩm nông sản đã được bảo hộ, gắn với phát triển các sản phẩm OCOP. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

Tăng cường quản lý, đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, phục hồi, cải tạo rừng; bố trí diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng dược liệu, cây đa mục tiêu tập trung quy mô lớn. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân, cộng đồng dân cư; gắn việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với quy hoạch. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

1.4. Tiếp tục phát triển công nghiệp bền vững

Đẩy mạnh phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế của xã như khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến như: Chế biến nhãn quả tươi,... nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.

1.5. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống. Tập trung thu hút đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ tại các trung tâm xã; hỗ trợ phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản chủ lực, tiêu biểu của xã.

Tăng cường liên kết, phát triển các điểm du lịch cộng đồng tại các bản có tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Đền thờ hai Bà Trưng.

1.6. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, bố trí có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên kết giữa các xã, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Quản triệt nguyên tắc phân bổ, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để dẫn dắt, khai thác tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân để tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội; các dự án hạ tầng phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, xã hội...

1.7. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tín dụng

Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách, chống thất thu, chống gian lận thương mại, trốn thuế. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi, quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chủ động bố trí ngân sách đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của xã và các nhiệm vụ phát sinh.

Triệt để tiết kiệm trong chi ngân sách, mua sắm tài sản và sử dụng hiệu quả tài sản công, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ quốc

phòng, an ninh và đối ngoại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị, các dự án quan trọng cần phải đẩy nhanh tiến độ, ưu tiên bố trí ngân sách cho các bản khó khăn, bản biên giới.

Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là tập trung giám sát chuyên đề đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; tiếp tục triển khai các giải pháp hạn chế, ngăn chặn “tín dụng đen”.

Khuyến khích cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chú trọng phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử theo hướng hoàn thiện, tăng cường kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng với hạ tầng thanh toán của các đơn vị khác trên địa bàn.

1.8. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển. Vận động thành lập mới các chi hội phát triển ngành nghề, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Duy trì hỗ trợ các hợp tác xã từ khâu đăng ký thành lập đến quá trình sản xuất kinh doanh, vay vốn.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu đất đai trên Cổng thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai để các thành phần kinh tế tiếp cận thông tin.

1.9. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Nâng cao vai trò hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06. Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện: Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp phân phối, đặc biệt trong việc truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý doanh nghiệp, marketing, tích hợp giải pháp thẻ thanh toán thương mại điện tử trên trang web...; xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng dữ liệu lớn để dự báo thị trường cho một số mặt hàng nông sản chủ lực.

2. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1. Văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông

Tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hóa gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa, văn minh trong các tầng lớp Nhân dân, phù hợp với yêu cầu về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu bền vững phát triển đất nước; không ngừng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa hiện có; tiếp tục đầu tư, tôn tạo, tạo điểm tham quan du lịch, đặc biệt là di tích lịch sử văn hóa Đền thờ Hai Bà Trưng. Thực hiện xã hội hoá các hoạt động văn hoá, lễ hội truyền thống; thu hút đầu tư phát triển du lịch văn hóa, lịch sử. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin và truyền thông phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và đẩy mạnh thông tin đối ngoại, chống sự xâm nhập các sản phẩm văn hoá độc hại, đấu tranh với các luận điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đầu tư nâng cao chất lượng, quan tâm, triển khai đồng bộ giải pháp phủ sóng di động và internet phục vụ đời sống, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2.2. Y tế

Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế; Có cơ chế, chính sách phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định để thu hút đầu tư lĩnh vực y tế trên địa bàn, phục vụ tốt nhu cầu ngày càng cao của nhân dân về chăm sóc sức khỏe. Phân đấu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ tại các cơ sở điều trị; đẩy mạnh việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển dân số bền vững, kiểm soát tốc độ tăng dân số, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Duy trì và mở rộng đối tượng dân số tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân. Tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe.

2.3. Giáo dục, lao động

Đẩy mạnh, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kiên cố hoá phòng học, nhà bán trú, nhà ở giáo viên, hiện đại hoá các trang thiết bị phục vụ dạy và học; tạo điều kiện để mở cơ sở giáo dục ngoài công lập. Huy động tối đa tỷ lệ trẻ trong độ tuổi ra lớp. Nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện ở tất cả các cấp học, bậc học; chú trọng việc dạy văn hóa, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát, chấn chỉnh các hoạt động giáo dục, đào tạo; đổi mới hình thức, phương pháp dạy, học theo hướng lấy người học làm trung tâm. Đẩy mạnh phong trào toàn dân học tập suốt đời, duy trì phổ cập giáo dục và thực hiện bình dân học vụ số, khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài.

Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và nhu cầu của xã hội; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho đồng bào dân tộc thiểu số và các bản đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp và dịch vụ.

2.4. An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công và gia đình người có công với cách mạng. Chú trọng công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác chăm sóc các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội, đối tượng bảo trợ xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội và sử dụng có hiệu quả các loại quỹ. Nhân rộng các mô hình tốt, các cách làm hiệu quả trong xoá đói giảm nghèo. Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới và xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và tiến bộ. Giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm cho người lao động.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

3.1. Tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, hữu cơ bền vững. Hạn chế các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; phát triển các mô hình sản xuất xanh, giảm phát thải. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới nâng cao đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững, tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; rà soát, chấn chỉnh, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả về bảo vệ môi trường. Tiếp tục quan tâm xây dựng các dự án ưu tiên về bảo vệ môi trường.

Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả gắn với tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, đồng bộ giữa nguồn lực đất đai và các nguồn lực khác nhằm thu hút đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả sử dụng đất và phát triển lành mạnh thị trường bất động sản; bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo quốc phòng, an ninh; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, lợi ích cộng đồng trước mắt cũng như lâu dài.

3.2. Giải pháp về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho

cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chiếu sáng công cộng, kinh doanh, dịch vụ, quảng cáo và trong sinh hoạt.

3.3. Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn

Nghiên cứu các mô hình và thực tiễn quản lý phát triển nông thôn và đô thị để nâng cao năng lực quản lý và thực thi của chính quyền; ứng dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong quản lý phát triển đô thị và nông thôn nhằm đảm bảo sự phát triển hiện đại, văn minh và thân thiện với môi trường.

Kiểm soát chặt quỹ đất rừng, tài nguyên - môi trường rừng và tỷ lệ bao phủ rừng; cân bằng và chuyển hóa một phần quỹ đất nông nghiệp hiện có trong đô thị sang đất xây dựng để đáp ứng tiêu chí phát triển đô thị và nhu cầu tăng trưởng kinh tế.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ các tình huống về quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền an ninh Nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với quốc phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

4.2. Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn, tệ nạn xã hội

Bảo vệ vững chắc an ninh đối ngoại, an ninh biên giới quốc gia, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị. Khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy.

4.3. Tăng cường công tác đối ngoại để bảo đảm ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới lãnh thổ. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý và bảo vệ biên giới, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện sớm, từ xa mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội

phạm ở bản dọc biên giới, đặc biệt chú trọng quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với huyện Mường É, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. Thực hiện tốt Quy chế biên giới, giải quyết tốt các vấn đề liên quan, bảo vệ và xây dựng vững chắc tuyến biên giới Việt - Lào. Quản lý tốt cột mốc biên giới, đường tuần tra biên giới, hệ thống đồn, trạm biên phòng, xây dựng biên giới hoà bình, ổn định.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính nhà nước

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước, cấp uỷ các cấp về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính sát, đúng với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; công khai, minh bạch các quy định, quy trình, cơ chế, chính sách.

Đổi mới nội dung, phương pháp, lối làm việc, tác phong ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, chất lượng công tác trong hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

5.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của HĐND. Chỉ đạo HĐND ban hành các quy chế, nội quy liên quan theo thẩm quyền. Tăng cường mối quan hệ, phối hợp giữa HĐND với UBND, UBMTTQ Việt Nam và các cơ quan, tổ chức hữu quan. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn đại biểu HĐND, nghiên cứu quy hoạch, dự nguồn cán bộ giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động và bản lĩnh chính trị của từng đại biểu HĐND xã.

Không ngừng đổi mới hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND; nâng cao chất lượng các hoạt động, giám sát, thẩm tra, chất vấn của đại biểu HĐND xã.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân. Tập trung chỉ đạo điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND theo quy định của pháp luật. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực xã hội; ngăn chặn, từng bước đẩy

lùi tham nhũng, lãng phí; củng cố niềm tin của Nhân dân với cấp ủy chính quyền các cấp, xây dựng Nhà nước pháp quyền hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng hoạt động, duy trì và thực hiện có hiệu quả mô hình "Chính quyền thân thiện" tại xã; tập trung củng cố, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã, nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

5.4. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định

Chỉ đạo chính quyền làm tốt công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động của chính quyền, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, chính xác; nghiên cứu và thực hiện tốt những quy định cụ thể về công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành, làm cơ sở để giải quyết các công việc được nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác phối hợp, trao đổi thông tin; kiểm tra, đánh giá để kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thường xuyên.

5.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần "*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*".

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

6. Phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

6.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đoàn kết các dân tộc, tập hợp, vận động, phát huy quyền làm chủ và trí tuệ của Nhân dân

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt trong phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và trí thức, xây dựng khối đoàn kết các dân tộc trong toàn xã nhằm phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

6.2. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Đổi mới nội dung, phương thức

tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của đại đoàn kết các dân tộc

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất và năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ; có tác phong làm việc gần dân, hướng về cơ sở, trước hết là đổi mới tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung phương thức hoạt động, công tác tổ chức và nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, trong đó tập trung thực hiện các nội dung trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tranh thủ uy tín, vai trò của những cá nhân điển hình, già làng, trưởng bản, người có uy tín... để tuyên truyền, vận động Nhân dân và xây dựng đại đoàn kết các dân tộc.

6.3. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền, trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, xây dựng đồng thuận xã hội

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị; giữ vững quan điểm Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện; mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân; chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn của Nhân dân tại cơ sở. Chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gắn với các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác dân vận chính quyền các cấp.

Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền từ xã đến bản tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị, những khó khăn vướng mắc của Nhân dân ngay từ cơ sở, không để xảy ra vụ việc phức tạp kéo dài, xây dựng sự đồng thuận xã hội để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của xã.

6.4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, tăng cường sự tham gia của các hội quần chúng trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị

Chỉ đạo các hội quần chúng tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, hội viên, tạo hiệu ứng tích cực trong hệ thống hội và lan tỏa rộng rãi trong xã hội; tiếp tục cụ thể hóa, tổ chức thực hiện sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả chủ trương, chính sách liên quan đến hội. Đảm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý nhà nước đối với tổ

chức và hoạt động hội. Các hội tiếp tục tăng cường liên kết, hợp tác nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh; tham gia tích cực và có đóng góp xứng đáng trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án phát triển kinh tế, xã hội, hoạt động đối ngoại Nhân dân.

6.5. Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật để xử lý kịp thời, hiệu quả

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy tốt nhất quyền làm chủ và trí tuệ của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan thông tin, báo chí trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phản ánh, kiến nghị kịp thời với cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

7.1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt từ huyện đến cơ sở. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong việc ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng phù hợp với nhiệm vụ của địa phương.

Tăng cường đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trọng tâm là đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phối hợp thực hiện tốt chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ; đấu tranh chống những biểu hiện mất dân chủ, độc đoán, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu Nhân dân, thiếu tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức, kỷ luật; phòng chống suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Chú trọng nắm bắt thông tin, định hướng dư luận xã hội, đảm bảo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ; tập trung xử lý nghiêm, dứt điểm những vụ việc tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch lạc, tiêu cực, vi phạm đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lối làm việc.

7.2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, cán bộ

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chấp hành, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy. Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức. Phân cấp, phân quyền hợp lý, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định liên quan đến công tác cán bộ bảo đảm toàn diện, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện quy trình lựa chọn, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý cán bộ; thực hiện nghiêm Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng và đảng viên; sắp xếp hợp lý tổ chức đảng ở địa phương, tổ chức đảng theo ngành dọc bảo đảm yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xây dựng Đảng. Xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên kết nối từ xã tới bản. Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đảng viên, hồ sơ đảng viên, trong thực hiện các quy trình, thủ tục của công tác tổ chức xây dựng đảng.

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị; thực hiện đảm bảo mục tiêu, kế hoạch về tinh giản biên chế theo vị trí việc làm, có trọng tâm, trọng điểm gắn với nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

7.3. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; kỷ luật nghiêm minh, kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ có sai phạm, vi phạm.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư phức tạp kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo làm tốt công tác phối hợp tiếp công dân trong việc tố cáo tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đối với tổ chức, cá nhân.

7.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Chú trọng và thường xuyên chỉ đạo sát sao các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy quán triệt, tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng. Xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá nhiệm kỳ 2025 - 2030; tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, trọng tâm khảo sát, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Quan tâm củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra cấp ủy; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảng có phẩm chất chính trị, có năng lực nghiệp vụ; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giao.

7.5. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, làm tốt công tác dân vận, phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt việc tổ chức, hướng dẫn Nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh, thực hiện đối ngoại Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giám sát và phản biện xã hội đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, quan tâm giải quyết, khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc.

Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Quan tâm bồi dưỡng về mọi mặt

để cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nâng cao kiến thức, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm để chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ; hình thành phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

7.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong thực hiện và vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Quan tâm tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chấp hành, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức. Thực hiện nghiêm cơ chế bảo đảm kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; các quy định về cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ.

Trên đây là Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành **Đảng bộ xã Chiềng Khương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 trình Đại hội./**

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ xã,
- Các Chi bộ trực thuộc,
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã,
- Đại biểu dự đại hội,
- Lưu VP, hồ sơ đại hội.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Đức Thiện